

# KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

**Nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình - Từ ngày 29/12 đến ngày 02/01/2026**

| Thứ<br>H động                     | T. gian<br>Phút | Thứ 2                                                                                                                                           | Thứ 3                                                                                                               |
|-----------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đón trẻ                           |                 | Cô đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ cất đồ dùng cá nhân                                                                         |                                                                                                                     |
|                                   |                 | Cô trò chuyện với trẻ cho trẻ xem tranh ảnh, video về cách chăm sóc con                                                                         |                                                                                                                     |
| Thể dục<br>sáng                   | 80- 90          | Nội dung                                                                                                                                        | * Mục tiêu:                                                                                                         |
|                                   |                 | Hô hấp: Thổi bóng                                                                                                                               | Nhằm phát triển hệ hô hấp, cơ                                                                                       |
|                                   |                 | Tay: Đưa tay ra phía trước, sau.                                                                                                                | chân, tay, bụng, biết tập theo nhịp                                                                                 |
|                                   |                 | Bụng: Cúi về phía trước                                                                                                                         | bài hát                                                                                                             |
|                                   |                 | Chân: Bật đưa chân sang ngang                                                                                                                   | * Chuẩn bị:                                                                                                         |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 | Hoa tay, trang phục gọn gàng                                                                                        |
|                                   |                 | Nhảy dân vũ: Nối vòng tay lớn                                                                                                                   |                                                                                                                     |
| Hoạt<br>động học                  | 30- 40          | <b>THẺ DỤC</b>                                                                                                                                  | <b>KPKH</b>                                                                                                         |
|                                   |                 | <i>Chạy thay đổi hướng đích đặc<br/>theo hiệu lệnh</i>                                                                                          | Khám phá quả trứng (5E)                                                                                             |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                     |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                     |
| Chơi<br>ngoài trời                | 30- 40          | QSCMĐ: Quan sát con mèo, hoa hồng, Trải nghiệm làm bánh                                                                                         |                                                                                                                     |
|                                   |                 | TCVĐ: lá và gió – đá bóng vào gôn; Thi xem ai chọn nhanh - bỏ lá                                                                                |                                                                                                                     |
|                                   |                 | CTYT: Trẻ chơi với cành cây khô, lá cây, tăm bông, màu nước, bông,                                                                              |                                                                                                                     |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                     |
| Chơi hoạt<br>động ở<br>các góc    | 40- 50          | * Nội dung                                                                                                                                      | * Mục tiêu                                                                                                          |
|                                   |                 | - Góc PV: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ thú y, gia đình                                                                                              | - Trẻ nhập vai chơi, bắt chước các công việc nấu ăn, bán hàng, bác sĩ...                                            |
|                                   |                 | - Góc XD: Xây trang trại chăn nuôi, xây phòng khám thú y                                                                                        | - Trẻ biết xếp chồng xếp cạnh khối gỗ để xây trang trại chăn nuôi...                                                |
|                                   |                 | - Góc NT: Vẽ, tô màu, làm đồ dùng đồ chơi bằng nguyên liệu sẵn có...                                                                            | - Biết vẽ, tô màu, làm đồ dùng đồ chơi bằng nguyên liệu sẵn có...                                                   |
|                                   |                 | Góc HT: Phân nhóm con vật trong gia đình, làm abum về về chủ đề, xếp xen kẽ, sắp xếp theo quy tắc...                                            | - Trẻ biết phân nhóm con vật trong gia đình, làm abum về về chủ đề, xếp xen kẽ, sắp xếp theo quy tắc các con vật... |
|                                   |                 | Góc TN: Chăm sóc cây, hoa                                                                                                                       | - Trẻ biết tưới nước cho cây hoa                                                                                    |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                     |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                     |
| Ăn trưa                           | 60-70           | Cô cho trẻ vệ sinh chuẩn bị và chăm sóc tốt bữa ăn cho trẻ, giới thiệu Động viên trẻ ăn hết xuất, giáo dục trẻ ăn cơm không làm rơi vãi thức ăn |                                                                                                                     |
| Ngủ trưa                          | 140 - 150       | Chuẩn bị kê giường giường, chuẩn bị chăn chiếu, lấy gối cho trẻ, cho trẻ dễ đi vào giấc ngủ....                                                 |                                                                                                                     |
| Ăn phụ                            | 20 -30          | Cho trẻ đi vệ sinh, rửa mặt, cho trẻ ăn phụ, giới thiệu cho trẻ biết trẻ                                                                        |                                                                                                                     |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                     |
| Chơi hoạt<br>động theo<br>ý thích | 70-80           | Hoạt động góc thư viện                                                                                                                          | TCM: TCHT: “Con này ăn gì?                                                                                          |
|                                   |                 | Về các góc đọc sách theo ý thích                                                                                                                | Chơi theo ý thích                                                                                                   |
|                                   |                 | Chơi theo ý thích                                                                                                                               | Nêu gương cuối ngày                                                                                                 |
|                                   |                 | Nêu gương cuối ngày                                                                                                                             |                                                                                                                     |
|                                   |                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                     |
| Trả trẻ                           | 60 -70          | Cho trẻ xem video về một số con vật nuôi trong gia đình, Trò chuyện, xem                                                                        |                                                                                                                     |
|                                   |                 | Cho trẻ chơi đồ chơi ở các góc. Nhắc nhở trẻ Sau khi chơi biết xếp, đồ chơi                                                                     |                                                                                                                     |

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần, từ ngày 29/12 đến ngày 23 tháng 01 năm 2026

\* Giáo viên dạy: Trần Thu Hạng

| Thứ 4                                                                                                                  | Thứ 5                                                                                                                                                 | Thứ 6                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| vào nơi qui định. trẻ xem video và trò chuyện về tình hình của trẻ ở nhà                                               |                                                                                                                                                       |                           |
| vật nuôi trong gia đình. . Trẻ chơi tự do ở các góc. Điểm danh                                                         |                                                                                                                                                       |                           |
| * Khởi động:                                                                                                           |                                                                                                                                                       |                           |
| - Cô cho trẻ đi chạy kết hợp các kiểu đi thành vòng tròn, sau đó chuyển đội hình thành hàng dọc -> hàng ngang giãn đều |                                                                                                                                                       |                           |
| * Trọng động:                                                                                                          |                                                                                                                                                       |                           |
| - Cô cho trẻ tập động tác theo nhịp bài hát “Gà trống mèo con và cún con”, cho trẻ chơi trò Chơi “Con nuôi”            |                                                                                                                                                       |                           |
| * Hồi tĩnh: - cho trẻ chơi chim bay, cò bay và nhẹ nhàng đi vào lớp                                                    |                                                                                                                                                       |                           |
| TOÁN                                                                                                                   |                                                                                                                                                       | ÂM NHẠC                   |
| Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 9                                                                              | ( Nghỉ tết dương lịch)                                                                                                                                | NDTT: NH: Gà trống mèo... |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                       | NDKH: NH: Gà gáy le te    |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                       | TCAN: Ai đoán giỏi        |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                       | (Dạy bù ngày 10/01/2026)  |
| vòng, hột, hạt.                                                                                                        |                                                                                                                                                       |                           |
| * Chuẩn bị                                                                                                             | * Tổ chức hoạt động                                                                                                                                   |                           |
| bộ đồ bán hàng, một số đồ chơi nấu ăn, bác sĩ...                                                                       | * Thảo luận trước khi chơi                                                                                                                            |                           |
| Khối gỗ, nút nhựa, gạch nhựa, bộ xếp nút, cây xanh...                                                                  | - Cô thảo luận với trẻ về các góc chơi, cho trẻ cài thẻ vào góc một số nội quy khi tham gia chơi gợi ý cách chơi ở các nhóm cho trẻ tự nhận góc chơi, |                           |
| giấy màu tranh vẽ con vật...                                                                                           | * Tổ chức chơi: Cho trẻ về góc chơi, cô đến từng góc hướng dẫn trẻ nhận vai chơi, hành động chơi; gợi ý để trẻ chơi                                   |                           |
| giất báo, lá cây, tấm bông..                                                                                           | bao quát trẻ chơi, nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết và liên kết các góc chơi với nhau.                                                                      |                           |
| tranh ảnh một số con vật nuôi trong gia đình                                                                           | * Nhận xét: Cô đến từng nhóm nhận xét từng góc chơi, vai                                                                                              |                           |
| lô tô các con vật nuôi ...                                                                                             | chơi                                                                                                                                                  |                           |
| Khăn lau, xô đựng nước, bình                                                                                           |                                                                                                                                                       |                           |
| một số món quen thuộc trẻ được ăn hàng ngày giá trị dinh dưỡng, cách chế biến....                                      |                                                                                                                                                       |                           |
| Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu vitamin...                               |                                                                                                                                                       |                           |
| nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu. Giúp trẻ nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ.                                              |                                                                                                                                                       |                           |
| Khi ngủ dậy cho trẻ chơi trò chơi pha nước chanh nhẹ nhàng                                                             |                                                                                                                                                       |                           |
| Hôm nay trẻ ăn gì?, động viên trẻ ăn                                                                                   |                                                                                                                                                       |                           |
| DTV: Con lợn, con trâu                                                                                                 |                                                                                                                                                       | Đọc đồng dao              |
| Chơi theo ý thích                                                                                                      | ( Nghỉ tết dương lịch)                                                                                                                                | Con mèo mà trèo cây cau   |
| Nêu gương cuối ngày                                                                                                    |                                                                                                                                                       | Chơi theo ý thích         |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                       | Bình cờ cuối tuần         |
|                                                                                                                        |                                                                                                                                                       | (Dạy bù ngày 10/01/2026)  |
| tranh ảnh, video...có sử dụng các từ chỉ các con vật.                                                                  |                                                                                                                                                       |                           |
| gọn gàng, ngăn nắp.Vệ sinh. Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về việc học của bé ở lớp                                   |                                                                                                                                                       |                           |